

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Án số: 52/2019/HNGĐ - ST
Ngày 05/11/2019
V/v: Tranh chấp hôn nhân và
gia đình

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Là
2. Bà Nguyễn Thị Vĩnh

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Lê Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 145/2019/TLST-HNGĐ ngày 27/9/2019 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2019/QĐXX- ST ngày 14 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Ch - sinh năm 1990

HKTT: Thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T.

Chỗ ở hiện nay: Thôn V, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T.

- **Bị đơn:** Anh Bùi Văn Tr - sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T.

(Tại phiên tòa có mặt chị Ch, anh Tr)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ch trình bày: Chị và anh Tr kết hôn ngày 27/3/2015 do tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh T. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình anh Tr ở thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 4/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói

chung. Từ tháng 4/2017 chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn V, xã Đ, huyện Đ sinh sống. Vợ chồng ly thân từ tháng 4/2017 đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh Tr.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung: Bùi Xuân S, sinh ngày 03/02/2016. Hiện con S đang ở cùng với anh Tr. Trong thời gian chị và anh Tr sống ly thân chị có quan hệ với người đàn ông khác và chị đã sinh được một người con riêng dự định đặt tên là Nguyễn Gia H, sinh ngày 06/10/2018, hiện cháu chưa làm giấy khai sinh. Ly hôn chị đồng ý cho anh Tr nuôi con chung Bùi Xuân S và chị không cấp dưỡng nuôi con. Con riêng của chị dự định đặt tên là Nguyễn Gia H không liên quan đến anh Tr nên chỉ mình chị có trách nhiệm với con.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay ai, không cho ai vay tài sản gì, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Bùi Văn Tr là bị đơn trình bày: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị Ch ngày 27/3/2015 do tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh T. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình anh ở thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 4/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Từ tháng 4/2017 chị Ch bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở thôn V, xã Đ, huyện Đ sinh sống. Vợ chồng ly thân từ tháng 4/2017 đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Ch xin ly hôn anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung: Bùi Xuân S, sinh ngày 03/02/2016. Hiện con S đang ở cùng với anh. Trong thời gian anh và chị Ch sống ly thân chị Ch có một con riêng anh không biết tên, tuổi của cháu vì anh chỉ nghe người ngoài nói vậy. Ly hôn anh xin nuôi con chung Bùi Xuân S, không yêu cầu chị Ch cấp dưỡng nuôi con, đối với con riêng của chị Ch anh không quan tâm.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay ai, không cho ai vay tài sản gì, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ch vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Tr, chị đồng ý cho anh Tr nuôi con chung Bùi Xuân S và chị không cấp dưỡng nuôi con. Con riêng của chị dự định đặt tên là Nguyễn Gia H không liên quan đến anh Tr nên chỉ mình chị có trách nhiệm với con. Vợ chồng không có tài sản chung, không vay ai, không cho ai vay tài sản gì, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Bùi Văn Tr có ý kiến: Chị Ch xin ly hôn anh đồng ý, anh xin nuôi con chung Bùi Xuân S, không yêu cầu chị Ch cấp dưỡng nuôi con, đối với con riêng của chị Ch anh không quan tâm. Vợ chồng không có tài sản chung, không vay ai, không cho ai vay tài sản gì, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Ch, bị đơn - anh Bùi Văn Tr đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ch: Cho chị Ch được ly hôn anh Bùi Văn Tr. Về con chung: Giao cháu Bùi Xuân S, sinh ngày 03/02/2016 cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Con riêng của chị Ch dự định đặt tên là Nguyễn Gia H không liên quan đến anh Tr nên chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Chị Nguyễn Thị Ch có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chấp nhận sự tự nguyện của anh Tr không yêu cầu chị Ch cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Về tài sản chung, chị Ch và anh Tr thống nhất không có tài sản chung, không vay ai, không cho ai vay tài sản gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không giải quyết về tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Bùi Văn Tr có hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình giải quyết vụ án là đúng pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ch và anh Tr kết hôn ngày 27/3/2015 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 4/2017 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Từ tháng 4/2017 chị Ch bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở thôn V, xã Đ, huyện Đ sinh sống. Vợ chồng ly thân từ tháng 4/2017 đến nay. Chị Ch xin ly hôn, anh Tr đồng ý ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ch và anh Tr đã trầm trọng, đời sống chung

không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ch xử cho chị Ch được ly hôn anh Tr là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Chị Ch và anh Tr có 01 con chung là Bùi Xuân S, sinh ngày 03/02/2016, hiện cháu S đang ở cùng với anh Tr. Ly hôn chị Ch đồng ý cho anh Tr nuôi con chung Bùi Xuân S, vì vậy cần giao con chung là Bùi Xuân S cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, anh Tr không yêu cầu chị Ch cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Tr không yêu cầu chị Ch cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh, việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Chị Nguyễn Thị Ch có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị Ch khai trong thời gian chị Ch và anh Tr sống ly thân chị Ch đã sinh được một người con riêng dự định đặt tên là Nguyễn Gia H, sinh ngày 06/10/2018, hiện cháu chưa làm giấy khai sinh.

Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng đã trưng cầu giám định ADN của chị Ch, anh Tr và cháu bé do chị Ch sinh vào hồi 15 giờ 55 phút ngày 06/10/2018 tại bệnh viện đa khoa Đông Hưng theo giấy chứng sinh số 03 ngày 08/10/2018, cháu bé được chị Ch dự kiến đặt tên là Nguyễn Gia H tại Viện công nghệ ADN và phân tích di truyền; địa chỉ 112 Trung Kính, Cầu Giấy, Hà Nội. Tại bản kết luận giám định ADN số 10/19/TC - ADN ngày 08/10/2019 của Viện công nghệ ADN và phân tích di truyền kết luận:

- Bùi Văn Tr không có quan hệ huyết thống bố - con với người có tên dự kiến Nguyễn Gia H.

- Nguyễn Thị Ch có quan hệ huyết thống mẹ - con với người có tên dự kiến Nguyễn Gia H, độ tin cậy 99,9999%.

Vì vậy, có đủ căn cứ để xác định: Cháu bé do chị Ch sinh dự định đặt tên là Nguyễn Gia H, sinh ngày 06/10/2018, hiện cháu chưa làm giấy khai sinh không phải là con chung của chị Nguyễn Thị Ch và anh Bùi Văn Tr.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Ch và anh Tr thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không vay ai, không cho ai vay tài sản gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết về tài sản chung vợ chồng giữa chị Ch và anh Tr.

[3] Về án phí và Ch phí tố tụng: Chị Ch chịu án phí theo quy định của pháp luật và chịu toàn bộ Ch phí tố tụng.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị Ch, anh Tr có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 266; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 58; Điều 69; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Ch được ly hôn anh Bùi Văn Tr.

2. Về con chung: Xử giao con chung Bùi Xuân S, sinh ngày 03/02/2016 cho anh Bùi Văn Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Tr không yêu cầu chị Ch cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Tr không yêu cầu chị Ch cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh, việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Chị Ch có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Cháu bé do chị Ch sinh dự định đặt tên là Nguyễn Gia H, sinh ngày 06/10/2018 không phải là con chung của chị Nguyễn Thị Ch và anh Bùi Văn Tr.

3. Về tài sản chung: Tòa án không giải quyết về tài sản.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ch phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Ch đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0008202 ngày 27/9/2019 tại Ch cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành tiền án phí.

Chị Ch chịu 5.000.000 đồng chi phí giám định ADN - chị Ch đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Ch, anh Bùi Văn Tr có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện;
- Ch cục THADS huyện;
- Đường sự, UBND xã Đ;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thị Lan Phương

